

Số: 259/2024/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Đỗ Bách Thạch T**; sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: **Số A - A đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**.

2. Ông **Nguyễn Hoàng N**; sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: **Số B đường C, phường C, quận A, thành phố Hồ Chí Minh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh** (Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020 ngày 14/02/2020). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông **N** và bà **T** sống tại **150 - A đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng** đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách ông bà không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có lời qua tiếng lại, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không hàn gắn được. Nay ông **N** và bà **T** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** có 01 con chung là **Nguyễn Hoàng H**, sinh ngày 12/6/2020. Ly hôn, bà **T** và ông **N** thỏa thuận giao con chung **Nguyễn Hoàng H** cho bà **T** chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông **N** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000đồng (mười triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2024.

Xét thấy, sự thỏa thuận của bà **T** và ông **N** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vẫn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** xác nhận không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà **T** và ông **N** đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001978587 ngày 09 tháng 10 năm 2024 và tại Biên lai thu số 0001919 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** đã nộp đủ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Đỗ Bách Thạch T** nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Hoàng H**, sinh ngày 12/6/2020. Ông **Nguyễn Hoàng N** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Việc cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà **T** và ông **N** đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001978587 ngày 09 tháng 10 năm 2024 và tại Biên lai thu số 0001919 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà **Đỗ Bách Thạch T** và ông **Nguyễn Hoàng N** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng